

Bản án số: 20/2022/HS-PT
Ngày 25 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Loan

Các Thẩm phán:

1. Ông Lâm Anh Luyện;

2. Bà Đỗ Thị Kim Quy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Trung – Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại Phòng xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, xét xử công khai Vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 18/2022/TLPT-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Vũ Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HS-ST, ngày 26/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Vũ Văn T (tên gọi khác: Không); sinh ngày 02/12/1984, tại thành phố H, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Tổ 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Khi phạm tội bị cáo Vũ Văn T nguyên là công chức giữ chức vụ Đội trưởng Đội thuế liên xã, thị trấn Chi cục Thuế huyện Đ (nay là Chi cục Thuế khu vực Đ) là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng số 28-QĐ/UBKTĐUK ngày 26/10/2021 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy D, tỉnh Hà Giang); trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn T (sinh năm 1957) và bà: Hoàng Thị T (sinh năm 1958); có vợ là: Đàm Thị C (sinh năm 1988) và 02 con: Con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/10/2021 đến ngày 18/11/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút, ngày 25/8/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, tiếp nhận hồ sơ, vụ việc có dấu hiệu tội phạm do ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Phó Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Đ, kiến nghị khởi tố về hành vi tham ô tài sản của Vũ Văn T, nguyên là công chức Chi cục Thuế huyện Đ (nay là Chi cục Thuế khu vực Đ) đã chuyển công tác sang Đội Quản lý số x (Cục Q, tỉnh Hà Giang), vì đã có hành vi xâm tiêu tiền thuế của người nộp thuế, tổng số tiền là 62.933.100 đồng.

Vũ Văn T là công chức tại bộ phận kiểm thu viên, được bổ nhiệm giữ chức vụ Đội trưởng Đội thuế liên xã, thị trấn từ ngày 01/3/2016, được giao nhiệm vụ thu thuế chuyển đổi mục đích sử dụng đất, thuế hộ kinh doanh có điều kiện trên địa bàn huyện Đ từ tháng 10/2016. Ngày 09/01/2018, Vũ Văn T thu thuế chuyển đổi mục đích sử dụng đất của ông Lâm Văn P với số tiền là 21.360.000 đồng (biên lai số 10040); ngày 15/01/2018, Vũ Văn T thu thuế chuyển đổi mục đích sử dụng đất của ông Trần Thanh L với số tiền là 20.213.100 đồng (biên lai số 10041); ngày 23/01/2018, Vũ Văn T tiếp tục thu thuế chuyển đổi mục đích sử dụng đất của ông Lâm Văn P với số tiền là 21.360.000 đồng (biên lai số 10042). Sau khi thu số tiền thuế trên, Vũ Văn T có thông báo cho bộ phận kế toán ấn chỉ là bà Phùng Thị T, để thanh toán ấn chỉ, nhưng T không lập bảng kê để nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước, không thông báo cho bộ phận kế toán thu là ông Tô Hữu T biết về số tiền T đã thu, vì vậy không có dữ liệu cập nhật để đôn đốc. Sau đó, T mang hai khoản tiền thu ngày 09/01/2018 và số tiền thuế thu ngày 15/01/2018 là 42.573.100 đ về nhà cất vào két sắt của gia đình. Số tiền thu ngày 23/01/2018 là 21.360.000đ thì T chuyển vào tài khoản cá nhân số 8202205003552, mang tên Vũ Văn T, mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Đ, tỉnh Hà Giang. Tổng số tiền ba lần thu thuế là 62.933.100 đồng T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 01/6/2018, Vũ Văn T có Quyết định chuyển công tác từ Chi cục Thuế Đ đến Đội Quản lý thị trường số x huyện Đ, trực thuộc Cục Q tỉnh Hà Giang. Khi chuyển công tác T không bàn giao sổ sách, ấn chỉ cùng số tiền cho Chi cục Thuế huyện Đ.

Đến ngày 15/3/2021, Chi cục Thuế khu vực Đ ban hành Quyết định số 105/QĐ-CCTKV, về việc kiểm tra nội bộ thời kỳ kiểm tra các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020 và các thời kỳ trước, sau có liên quan. Qua công tác kiểm tra, phát hiện Vũ Văn T, nguyên Đội trưởng đội thuế liên xã, thị trấn thuộc Chi cục Thuế huyện Đ, đã thu 03 biên lai số 0010040, ngày 09/01/2018; số 0010041, ngày 15/01/2018 và số 0010042, ngày 23/01/2018. Kết luận số 03/KL-CCT, ngày 31/8/2021 của Chi cục Thuế khu vực Đ thể hiện:

- Tại bảng kê chứng từ nội dung ghi Tháng 6 Quý II năm 2018 ngày thanh toán trên bảng kê 18/6/2018 (*đã tẩy xóa ngày tháng trên bảng kê*) của Quyền số 201; Mẫu CTT11; Ký hiệu AA/2013 gồm các biên lai như sau:

+ Tại biên lai thu tiền số 10040, tên người nộp tiền Lâm Văn P, Biên lai thu ngày 09/01/2018, số tiền 21.360.000 đồng (*nộp tiền sử dụng đất, có hồ sơ đầy đủ*).

+ Tại biên lai thu tiền số 10041, tên người nộp tiền Trần Thanh L, Biên lai thu ngày 15/01/2018, số tiền 20.213.100 đồng (*nộp tiền sử dụng đất, có hồ sơ đầy đủ*).

+ Tại biên lai thu tiền số 10042, tên người nộp tiền Lâm Văn P, Biên lai thu ngày 23/01/2018, số tiền 21.360.000 đồng (*nộp tiền sử dụng đất, có hồ sơ đầy đủ*).

Thời điểm Vũ Văn T quản lý thu các khoản về đất từ tháng 11/2016 đến hết tháng 5/2018, không có sổ giao, nhận hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai theo Thông tư số 30/2005, Thông tư số 88/2016 của Bộ Tài chính theo quy định; xác định số tiền sử dụng đất chưa nộp và chậm nộp của 03 biên lai thu tiền do cá nhân Vũ Văn T đã thu chưa nộp vào Ngân sách Nhà nước theo quy định (*03 số biên lai có đầy đủ hồ sơ lưu tại cơ quan thuế*) là 86.463.539 đồng trong đó 62.933.100 đồng là tiền T thu của người nộp thuế; 23.530.439 đồng tiền phạt chậm nộp.

Sau khi phát hiện ra số tiền Vũ Văn T thu của người nộp thuế chưa được nộp vào Ngân sách, ngày 11/5/2021, Chi cục Thuế khu vực Đ đã làm việc với Vũ Văn T để xác định nội dung sai phạm đối với Vũ Văn T. Tại biên bản làm việc ngày 11/5/2021, Vũ Văn T cho rằng số tiền chưa nộp vào Ngân sách là do sơ suất khi chuyển công tác vào ngày 01/6/2018 cán bộ chức năng của Chi cục không kiểm tra giám sát ấn chỉ T đã thanh toán và đơn đốc nộp số tiền theo bảng kê chứng từ nên mới xảy ra như vậy. Số tiền chưa nộp ngân sách T sẽ có trách nhiệm khắc phục. Sau đó Vũ Văn T đã tự nguyện khắc phục nộp toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt là 62.933.100 đồng và 23.530.439 đồng chậm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Từ nội dung trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HS-ST, ngày 26/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang đã xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Tham ô tài sản”.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 26/10/2021 đến 18/11/2021 là 24 ngày, hình phạt còn lại bị cáo phải chấp hành là 03 (ba) năm 05 (năm) tháng 06 (sáu) ngày tù.

Ngoài ra bản án còn tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo, bị hại.

Trong hạn luật định, ngày 08 tháng 3 năm 2022, bị cáo Vũ Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, bị cáo trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt

bị cáo phạm tội "Tham ô tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội; tuy nhiên mức hình phạt 42 tháng tù là quá cao; bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; hiện nay gia đình bị cáo rất khó khăn, bố bị cáo bị nhiễm chất độc hóa học trong tham gia kháng chiến, mất sức lao động 40%; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có nhiều thành tích trong công tác và cống hiến cho ngành và làm việc tại huyện vùng cao khó khăn từ năm 2007 đến nay, được tặng nhiều giấy khen.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa; sau khi phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; các tài liệu chứng cứ mới phát sinh tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 357, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HS-ST, ngày 26/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang theo hướng:

- Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn T phạm tội "Tham ô tài sản".

- Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam ngày 26/10/2021 đến ngày 18/11/2021.

- Bị cáo Vũ Văn T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Phần tranh luận: Bị cáo nhất trí với luận tội và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không có ý kiến bổ sung.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất hối hận về hành vi phạm tội của bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Vũ Văn T có đơn kháng cáo theo đúng quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên kháng cáo của bị cáo được chấp nhận xem xét.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ ngày 09/01/2018 đến ngày 23/01/2018, bị cáo T đã 3 lần thu thuế tiền sử dụng đất của người nộp thuế tổng số là 62.933.100 đồng, sau đó bị cáo chỉ thông báo cho bộ phận kế toán ấn chỉ để thanh toán ấn chỉ, nhưng không lập bảng kê để nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước, không thông báo số tiền đã thu cho bộ phận kế toán thu biết để cập nhật dữ liệu mà đưa về để vào kết sổ của gia đình và

chuyển vào tài khoản cá nhân để sử dụng cho mục đích cá nhân. Lần thứ nhất, ngày 09/01/2018 thu của ông Lâm Văn P, số tiền 21.360.000 đồng, biên lai số 10040; lần thứ hai, ngày 15/01/2018 thu của ông Trần Thanh L, số tiền 20.213.100 đồng, biên lai số 10041; lần thứ ba, ngày 23/01/2018 thu của ông Lâm Văn P, số tiền 21.360.000 đồng, biên lai số 10042.

[3] Bị cáo Vũ Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có chức vụ quyền hạn là Đội trưởng Đội thuế liên xã, thị trấn từ ngày 01/3/2016, được giao nhiệm vụ thu thuế chuyển đổi mục đích sử dụng đất, thuế hộ kinh doanh có điều kiện trên địa bàn huyện Đ, vì động cơ vụ lợi; bị cáo đã bất chấp pháp luật, lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà bị cáo có trách nhiệm quản lý là tiền thu thuế, đã 03 lần thực hiện thu tiền thuế của người nộp thuế với tổng số tiền 62.933.100đ; sau khi thu thuế, bị cáo đã không nộp vào ngân sách Nhà nước mà đã chiếm đoạt toàn bộ số tiền trên. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Nhà nước, đến hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực quản lý tài sản nói chung, quản lý tài chính, kinh tế nói riêng; đồng thời ảnh hưởng đến uy tín của các cơ quan Nhà nước, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HS-ST, ngày 26/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang đã xét xử bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự, với tình tiết “*Phạm tội 02 lần trở lên*” có khung hình phạt tù từ 7 năm đến 15 năm là đúng người, đúng tội, không oan.

[4] Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện về các căn cứ khi quyết định hình phạt: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi hành vi vi phạm bị phát hiện, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả bằng cách giao nộp toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt là 62.933.100 đồng và nộp 23.530.439 đồng tiền phạt do chậm nộp vào ngân sách Nhà nước; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, quá trình công tác có nhiều thành tích cống hiến cho ngành, cho địa phương nên được tặng nhiều Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện Đ và của Cục trưởng C, tỉnh Hà Giang; bản thân bị cáo sinh ra trong gia đình có công với cách mạng, bà nội bị cáo được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo dưới khung hình phạt 3 năm 6 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Trong giai đoạn phúc thẩm, bị cáo đã cung cấp thêm các tài liệu chứng cứ gồm: Xác nhận quá trình công tác và xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại; ông Vũ Văn T, bố đẻ của bị cáo là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và đang được hưởng trợ cấp hàng tháng. Đây là các tài liệu chứng cứ mới, quá trình xét xử sơ thẩm chưa được xem xét; là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần xem xét

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật mà tu dưỡng rèn luyện bản thân trong thời gian chấp hành hình phạt. Về nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo xét thấy, bị cáo phạm tội theo tình tiết định khung hình phạt “*Phạm tội 02 lần trở lên*” có khung hình phạt tù từ 7 năm đến 15 năm” thuộc trường hợp rất nghiêm trọng; đối chiếu với khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/HĐTP-TATC, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo thuộc những trường hợp không cho hưởng án treo. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Ý kiến phát biểu luận tội và lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử; nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các nội dung khác tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HS-ST ngày 26/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HS-ST ngày 26/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Tham ô tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Văn T **02 (Hai) năm 06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 26/10/2021 đến ngày 18/11/2021.

Căn cứ khoản 5 Điều 353 Bộ luật Hình sự, cấm bị cáo Vũ Văn T đảm nhiệm chức vụ liên quan đến công tác tài chính tại các cơ quan, tổ chức trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong bản án.

3. Về án phí: Bị cáo Vũ Văn T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các nội dung khác tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HS-ST ngày 26/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- PC10, PV 06 Công an tỉnh Hà Giang;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- TAND huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Phòng KTNV& THA – TAND tỉnh;
- Bị cáo;
- Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

